

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm) mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	D	C	B	A	B	D
	9	10	11	12	13	14	15	16
	A	C	D	A	C	D	B	D

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1 (3,0 điểm)	- Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người - Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi - Cung cấp nông sản xuất khẩu - Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp - Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động - Giúp môi trường trong lành	Mỗi ý 0,5 đ
2 (1,5 điểm)	- Rừng sản xuất: Phục vụ cho ngành khai thác và sản xuất gỗ. - Rừng đặc dụng: Phục vụ du lịch, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa; nghiên cứu khoa học. - Rừng phòng hộ: Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, chống sa mạc hóa, hạn chế lũ lụt.	Mỗi ý 0,5 đ
3 (1,5 điểm)	- Xen canh: Trồng ngô trước, giữa các hàng ngô trồng xen đậu xanh - Luân canh: Vụ thứ nhất trồng ngô, vụ thứ hai trồng đậu xanh	Mỗi ý 0,75 đ

-HẾT-

TT	Chương/chủ đề	Bài học	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG SỐ CÂU			% tổng điểm
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO					
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL	Thời gian (phút)	
1	Chương I	Bài 1. Giới thiệu chung về trồng trọt			1	2					1		2	5
		Bài 2. Quy trình trồng trọt	1	3	1	2					2	2	16	32,5
2	Chương II	Bài 3. Nhân giống cây trồng	2	2							2		2	5

		Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành	6	2	2	4					6		6	15
		Bài 5. Trồng và chăm sóc cây cải xanh							1				8	7,5
	Chương III	Bài 6. Rừng ở Việt Nam	2	4	1	7					4	1	11	35
Tổng			5	14	5	15	1	8	1	8	16	3	45	100
Tỉ lệ (%)			40%		45%		7,5%		7,5%					
Tỉ lệ chung (%)			85%				15%							

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: Công nghệ – Lớp 7

Thời gian làm bài: 60 phút.

Họ và tên :..... Lớp: 7/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Câu 1		Câu 5		Câu 9		Câu 13	
Câu 2		Câu 6		Câu 10		Câu 14	
Câu 3		Câu 7		Câu 11		Câu 15	
Câu 4		Câu 8		Câu 12		Câu 16	

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm) mỗi câu đúng 0,25 điểm

Hãy chọn **đáp án đúng nhất** trong các câu hỏi sau:

Câu 1. Loại cây trồng nào sau đây thường được trồng trong nhà có mái che?

- A. Cây lúa
- B. Cây ngô
- C. Cây bưởi
- D. Cây lan Hồ Điệp

Câu 2. Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phần lá của cành giâm nhằm mục đích gì?

- A. Giảm sự thoát hơi nước của cành giâm
- B. Kích thích cành giâm ra rễ nhanh hơn.
- C. Kích thích cành giâm ra lá mới nhanh hơn
- D. Để cành giâm gọn gàng dễ cắm.

Câu 3. So với phương thức trồng trọt trong nhà có mái che, phương thức trồng ngoài tự nhiên có ưu điểm nào sau đây?

- A. Việc chăm sóc cây trồng diễn ra thuận lợi hơn
- B. Cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao hơn
- C. Giúp bảo vệ cây trồng tốt hơn
- D. Đơn giản, dễ thực hiện, có thể thực hiện trên diện tích lớn

Câu 4. Luân canh là gì?

- A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.
- B. Là hình thức canh tác hai hay nhiều loại cây trên cùng diện tích, cùng lúc hoặc cách 1 khoảng thời gian không dài.
- C. Là phương thức gieo trồng luân phiên thay đổi các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.

D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 5. Bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh là vai trò của loại rừng nào sau đây?

A. Rừng phòng hộ.

B. Rừng đặc dụng.

C. Rừng sản xuất.

D. Rừng đầu nguồn.

Câu 6. Bốn phân căn cứ vào?

A. Loại đất, giai đoạn phát triển của cây.

B. Loại đất, loại cây trồng.

C. Khí hậu, môi trường.

D. Loại cây trồng, khí hậu.

Câu 7. Tiêu chuẩn chọn cành giâm là

A. Cành non, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

B. Cành bánh tẻ, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

C. Cành già, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

D. Cành non, già, bánh tẻ đều được miễn có đủ chồi.

Câu 8. Một trong những định hướng mà ngành trồng trọt hướng tới để khắc phục những tác hại do biến đổi khí hậu (hạn, mặn, lũ lụt, ...) là gì?

A. Tăng diện tích trồng lúa và nuôi trồng thủy sản

B. Giảm diện tích trồng cây ăn quả, cây cảnh.

C. Trồng nhiều loại cây trồng trên một diện tích.

D. Cơ cấu lại cây trồng theo lợi thế vùng, miền

Câu 9. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực?

A. Cây lúa

B. Cây cà rốt

C. Cây xoài

D. Cây mồng tơi

Câu 10. Phương thức độc canh gây:

A. Giảm độ phì nhiêu của đất

B. Tăng sự lây lan sâu bệnh

C. Cả A và B đều đúng

D. Tận dụng diện tích đất, chất dinh dưỡng và ánh sáng.

Câu 11. Tăng vụ là gì?

A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.

B. Là hình thức canh tác hai hay nhiều loại cây trên cùng diện tích, cùng lúc hoặc cách 1 khoảng thời gian không dài.

C. Là phương thức gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.

D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 12. Thu hoạch cam, bưởi bằng phương pháp nào phù hợp?

A. Hái

B. Cắt

C. Nhổ

D. Đào

Câu 13. Nghiên cứu bệnh hại cây trồng thuộc nghề nào?

A. Nhà trồng trọt

B. Nhà nuôi cấy mô

C. Nhà bệnh học thực vật

D. Kỹ thuật viên lâm nghiệp

Câu 14. Chuẩn bị đất trồng có bước nào sau đây?

A. Xác định diện tích đất trồng

B. Vệ sinh đất trồng

C. Làm đất và bảo vệ đất

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15. Xen canh là gì?

- A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.
- B. Là hình thức trồng xen hai hay nhiều loại cây khác nhau trên cùng diện tích,
- C. Là phương thức gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.
- D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 16. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây rau?

- A. Cây lúa
- B. Cây cao su
- C. Cây xoài
- D. Cây mồng tơi

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu 1. Hãy nêu vai trò của trồng trọt? (3,0 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Hãy nêu mục đích sử dụng của mỗi loại rừng sau đây: Rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. (1,5 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Bác A đang muốn trồng 2 giống cây là ngô và đậu xanh, em hãy giới thiệu cho Bác A một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. (1,5 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

∞ **HÉT** ∞

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm) mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	D	A	C	A	D	A
	9	10	11	12	13	14	15	16
	C	A	D	D	D	C	D	B

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1 (3,0 điểm)	- Điều hòa không khí, làm sạch môi trường không khí: hấp thụ các loại khí cacbonic, bụi trong không khí thải ra khí oxi. - Phòng hộ, hạn chế được thiên tai (Hạn chế tốc độ dòng chảy, chắn gió, chống xói mòn đất ở vùng đồi núi, chống lũ lụt, cố định cát ven biển ...) - Cung cấp nguyên liệu thô để xuất khẩu, làm đồ gia dụng cung cấp nguyên liệu để sản xuất ra sản phẩm sử dụng trong đời sống - Phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí - Phục vụ nghiên cứu khoa học, bảo tồn các hệ sinh thái rừng tự nhiên, các nguồn gen động thực vật rừng - Đảm bảo chỗ ở cho động vật	Mỗi ý 0,5 đ
2 (1,5 điểm)	- Rừng sản xuất: Phục vụ cho ngành khai thác và sản xuất gỗ. - Rừng đặc dụng: Phục vụ du lịch, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa; nghiên cứu khoa học. - Rừng phòng hộ: Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, chống sa mạc hóa, hạn chế lũ lụt.	Mỗi ý 0,5 đ
3 (1,5 điểm)	- Xen canh: Trồng ngô trước, giữa các hàng ngô trồng đậu xanh - Luân canh: Vụ thứ nhất trồng ngô, vụ thứ hai trồng đậu xanh	Mỗi ý 0,75 đ

-HẾT-

TT	Chương/chủ đề	Bài học	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG SỐ CÂU			% tổng điểm
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO					
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL	Thời gian (phút)	
1	Chương I	Bài 1. Giới thiệu chung về trồng trọt			1	2					1		2	5
		Bài 2. Quy trình trồng trọt	1	3	1	2					2	2	16	32,5
2	Chương II	Bài 3. Nhân giống cây trồng	2	2							2		2	5

		Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành	6	2	2	4					6		6	15
		Bài 5. Trồng và chăm sóc cây cải xanh							1				8	7,5
	Chương III	Bài 6. Rừng ở Việt Nam	2	4	1	7					4	1	11	35
Tổng			5	14	5	15	1	8	1	8	16	3	45	100
Tỉ lệ (%)			40%		45%		7,5%		7,5%					
Tỉ lệ chung (%)			85%				15%							

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ DỰ BỊ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: Công nghệ – Lớp 7

Thời gian làm bài: 60 phút.

Họ và tên :..... Lớp: 7/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Câu 1		Câu 5		Câu 9		Câu 13	
Câu 2		Câu 6		Câu 10		Câu 14	
Câu 3		Câu 7		Câu 11		Câu 15	
Câu 4		Câu 8		Câu 12		Câu 16	

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm) mỗi câu đúng 0,25 điểm

Hãy chọn **đáp án đúng nhất** trong các câu hỏi sau:

Câu 1. Phương thức độc canh gây:

- A. Giảm độ phì nhiêu của đất
- B. Tăng sự lây lan sâu bệnh
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Tận dụng diện tích đất, chất dinh dưỡng và ánh sáng.

Câu 2. Xen canh là gì?

- A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.
- B. Là hình thức trồng xen hai hay nhiều loại cây khác nhau trên cùng diện tích,
- C. Là phương thức gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.
- D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 3. So với phương thức trồng trọt trong nhà có mái che, phương thức trồng ngoài tự nhiên có ưu điểm nào sau đây?

- A. Việc chăm sóc cây trồng diễn ra thuận lợi hơn
- B. Cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao hơn
- C. Giúp bảo vệ cây trồng tốt hơn
- D. Đơn giản, dễ thực hiện, có thể thực hiện trên diện tích lớn

Câu 4. Trong kĩ thuật giám canh, việc cắt bớt phần lá của cành giám nhằm mục đích gì?

- A. Giảm sự thoát hơi nước của cành giám
- B. Kích thích cành giám ra rễ nhanh hơn.
- C. Kích thích cành giám ra lá mới nhanh hơn
- D. Để cành giám gọn gàng dễ cắm.

Câu 5. Nghiên cứu bệnh hại cây trồng thuộc nghề nào?

- A. Nhà trồng trọt
- B. Nhà nuôi cấy mô

- C. Nhà bệnh học thực vật
- D. Kỹ thuật viên lâm nghiệp

Câu 6. Bốn phân căn cứ vào?

- A. Loại đất, giai đoạn phát triển của cây.
- B. Loại đất, loại cây trồng.
- C. Khí hậu, môi trường.
- D. Loại cây trồng, khí hậu.

Câu 7. Một trong những định hướng mà ngành trồng trọt hướng tới để khắc phục những tác hại do biến đổi khí hậu (hạn, mặn, lũ lụt, ...) là gì?

- A. Tăng diện tích trồng lúa và nuôi trồng thủy sản
- B. Giảm diện tích trồng cây ăn quả, cây cảnh.
- C. Trồng nhiều loại cây trồng trên một diện tích.
- D. Cơ cấu lại cây trồng theo lợi thế vùng, miền

Câu 8. Thu hoạch cam, bưởi bằng phương pháp nào phù hợp?

- A. Hái
- B. Cắt
- C. Nhổ
- D. Đào

Câu 9. Luân canh là gì?

- A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.
- B. Là hình thức canh tác hai hay nhiều loại cây trên cùng diện tích, cùng lúc hoặc cách 1 khoảng thời gian không dài.
- C. Là phương thức gieo trồng luân phiên thay đổi các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.
- D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 10. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực?

- A. Cây lúa
- B. Cây cà rốt
- C. Cây xoài
- D. Cây mồng tơi

Câu 11. Tăng vụ là gì?

- A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.
- B. Là hình thức canh tác hai hay nhiều loại cây trên cùng diện tích, cùng lúc hoặc cách 1 khoảng thời gian không dài.
- C. Là phương thức gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.
- D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 12. Loại cây trồng nào sau đây thường được trồng trong nhà có mái che?

- A. Cây lúa
- B. Cây ngô
- C. Cây bưởi
- D. Cây lan Hồ Điệp

Câu 13. Chuẩn bị đất trồng có bước nào sau đây?

- A. Xác định diện tích đất trồng
- B. Vệ sinh đất trồng
- C. Làm đất và bảo vệ đất
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 14. Bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh là vai trò của loại rừng nào sau đây?

- A. Rừng phòng hộ.
- B. Rừng đặc dụng.

- C. Rừng sản xuất.
D. Rừng đầu nguồn.

Câu 15. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây rau?

- A. Cây lúa
B. Cây cao su
C. Cây xoài
D. Cây mồng tơi

Câu 16. Tiêu chuẩn chọn cảnh giâm là

- A. Cành non, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.
B. Cành bánh tẻ, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.
C. Cành già, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.
D. Cành non, già, bánh tẻ đều được miễn có đủ chồi.

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu 1. Hãy nêu vai trò của rừng ở Việt Nam? (3,0 điểm)

This image shows a full page of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a template for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

Câu 2. Hãy nêu mục đích sử dụng của mỗi loại rừng sau đây: Rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. **(1,5 điểm)**

[illegible]

This image shows a full page of white paper with horizontal blue ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm) mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	A	A	D	D	B
	9	10						
	D	B						

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1 (3,0 điểm)	- Điều hòa không khí, làm sạch môi trường không khí: hấp thụ các loại khí cacbonic, bụi trong không khí thải ra khí oxi. - Phòng hộ, hạn chế được thiên tai (Hạn chế tốc độ dòng chảy, chắn gió, chống xói mòn đất ở vùng đồi núi, chống lũ lụt, cố định cát ven biển ...) - Cung cấp nguyên liệu thô để xuất khẩu, làm đồ gia dụng cung cấp nguyên liệu để sản xuất ra sản phẩm sử dụng trong đời sống - Phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí - Phục vụ nghiên cứu khoa học, bảo tồn các hệ sinh thái rừng tự nhiên, các nguồn gen động thực vật rừng - Đảm bảo chỗ ở cho động vật	Mỗi ý 0,5 đ
2 (1điểm)	- Rừng sản xuất: Phục vụ cho ngành khai thác và sản xuất gỗ. - Rừng đặc dụng: Phục vụ du lịch, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa; nghiên cứu khoa học. - Rừng phòng hộ: Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, chống sa mạc hóa, hạn chế lũ lụt.	2 ý là được điểm tối đa
3(1điểm)	- Xen canh: Trồng ngô trước, giữa các hàng ngô trồng đậu xanh - Luân canh: Vụ thứ nhất trồng ngô, vụ thứ hai trồng đậu xanh	Mỗi ý 0,5 đ

TT	Chương/chủ đề	Bài học	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG SỐ CÂU			% tổng điểm
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO					
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL	Thời gian (phút)	
1	Chương I	Bài 1. Giới thiệu chung về trồng trọt	2	4	1	2					3		6	5
		Bài 2. Quy trình trồng trọt	1	2	1	10					1	1	12	32,5
2	Chương II	Bài 3. Nhân giống cây trồng	1	2							1		2	5

		Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành	1	3						1		3	15	
		Bài 5. Trồng và chăm sóc cây cải xanh						1	6	1		6	7,5	
	Chương III	Bài 6. Rừng ở Việt Nam	1	3	2	13				1	2	16	35	
Tổng			6	14	4	25			1	6	8	3	45	100
Tỉ lệ (%)			40%		45%		7,5%		7,5%					
Tỉ lệ chung (%)			85%				15%							

TRƯỜNG TH - THCS TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: Công nghệ 7

Thời gian làm bài: 45 phút.

ĐỀ HOÀ NHẬP

Họ và tên :..... Lớp: 7/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Câu 1		Câu 5		Câu 9		Câu 13	
Câu 2		Câu 6		Câu 10		Câu 14	
Câu 3		Câu 7		Câu 11		Câu 15	
Câu 4		Câu 8		Câu 12		Câu 16	

Phần I. Trắc nghiệm (5,0 điểm) mỗi câu đúng 0,5 điểm

Hãy chọn **đáp án đúng nhất** trong các câu hỏi sau:

Câu 1. Xen canh là gì?

- A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.
- B. Là hình thức trồng xen hai hay nhiều loại cây khác nhau trên cùng diện tích,
- C. Là phương thức gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.
- D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 2. Nghiên cứu bệnh hại cây trồng thuộc nghề nào?

- A. Nhà trồng trọt
- B. Nhà nuôi cây mô
- C. Nhà bệnh học thực vật
- D. Kỹ thuật viên lâm nghiệp

Câu 3. Một trong những định hướng mà ngành trồng trọt hướng tới để khắc phục những tác hại do biến đổi khí hậu (hạn, mặn, lũ lụt, ...) là gì?

- A. Tăng diện tích trồng lúa và nuôi trồng thủy sản
- B. Giảm diện tích trồng cây ăn quả, cây cảnh.
- C. Trồng nhiều loại cây trồng trên một diện tích.
- D. Cơ cấu lại cây trồng theo lợi thế vùng, miền

Câu 4. Thu hoạch cam, bưởi bằng phương pháp nào phù hợp?

- A. Hái
- B. Cắt
- C. Nhổ
- D. Đào

Câu 5. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực?

- A. Cây lúa
- B. Cây cà rốt
- C. Cây xoài

D. Cây mỏng tơ

Câu 6. Tăng vụ là gì?

- A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.
- B. Là hình thức canh tác hai hay nhiều loại cây trên cùng diện tích, cùng lúc hoặc cách 1 khoảng thời gian không dài.
- C. Là phương thức gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.
- D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 7. Loại cây trồng nào sau đây thường được trồng trong nhà có mái che?

- A. Cây lúa
- B. Cây ngô
- C. Cây bưởi
- D. Cây lan Hồ Điệp

Câu 8. Bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh là vai trò của loại rừng nào sau đây?

- A. Rừng phòng hộ.
- B. Rừng đặc dụng.
- C. Rừng sản xuất.
- D. Rừng đầu nguồn.

Câu 9. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây rau?

- A. Cây lúa
- B. Cây cao su
- C. Cây xoài
- D. Cây mỏng tơ

Câu 10. Tiêu chuẩn chọn cành giâm là

- A. Cành non, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
- B. Cành bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
- C. Cành già, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.
- D. Cành non, già, bánh tẻ đều được miễn có đủ chồi.

Phần II. Tự luận (5,0 điểm)

Câu 1. Hãy nêu vai trò của rừng ở Việt Nam? (3,0 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Hãy nêu mục đích sử dụng của mỗi loại rừng sau đây: Rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. (1 điểm)

This image shows a full page of primary-ruled paper. It consists of multiple horizontal rows, each defined by two parallel dotted lines. The rows are evenly spaced and extend across the entire width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Câu 3. Bác A đang muốn trồng 2 giống cây là ngô và đậu xanh, em hãy giới thiệu cho Bác A một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. **(1 điểm)**

[illegible]